

Mãi mãi một tiếng “Cha, Mẹ”

ISSN: 2734-9195

14:30 24/08/2026

Một đời người có thể mang nhiều tên gọi, đi qua nhiều mái nhà và đảm nhận nhiều vai trò. Nhưng giữa mọi đổi thay, tiếng gọi “Mẹ Cha” vẫn là tiếng gọi đưa ta trở về cội nguồn...

Trong đời người, có hai tiếng ta học từ rất sớm nhưng càng trưởng thành mới càng hiểu hết chiều sâu: “Mẹ” và “Cha”.

Có những yêu thương hiện diện bền bỉ đến mức ta dễ xem là điều đương nhiên. Chỉ khi bước qua những đổi thay, ta mới nhận ra hai tiếng ấy đã chở che đời mình sâu đến nhường nào. Khi đau, tiếng “Mẹ ơi” thường bật lên như một bản năng. Khi chông chênh, ta lại nhớ dáng cha, nhớ một điểm tựa ít lời mà vững chãi.

Hai tiếng ấy theo ta từ thuở nằm nôi, rồi qua những tháng năm trưởng thành, cho đến khi tóc ta cũng bắt đầu pha sương.

Vì thế, mỗi khi nghĩ về hai đấng sinh thành, người viết càng thấm thía ý thơ Vũ Hoàng Chương và mượn ý ấy để gọi trọn hai tiếng “Mẹ - Cha”:

*Ngôn ngữ trần gian như túi rách,
Đựng sao đầy hai tiếng “Mẹ Cha” [1].*

Quả thật, đứng trước ân sinh thành dưỡng dục, ngôn ngữ bỗng trở nên nhỏ bé. Hai tiếng “Mẹ Cha” nghe thật ngắn, mà mở ra cả một cõi yêu thương. Trong hai tiếng ấy có hình hài ta, tuổi thơ ta và mái nhà đầu tiên. Có thanh xuân cha mẹ lặng lẽ gửi vào hành trình ta khôn lớn; có những nhọc nhằn không kể thành lời và sự bao dung mà nhiều khi đi qua nửa đời ta mới hiểu.

Mỗi lần gọi “Mẹ Cha” là gọi về cội nguồn sự sống, gọi một tình thương không cân đo, gọi cả những năm tháng cha mẹ già đi để ta được trưởng thành. Bởi thế, hai tiếng tuy ngắn mà sức chứa không cùng; càng muốn nói cho trọn, ta càng hiểu vì sao ngôn ngữ trần gian chỉ là một chiếc túi rách trước ân sâu sinh thành.

Vu Lan trở về không phải để gieo thêm mặc cảm cho người làm con. Đây là dịp ta dừng lại, nhìn sâu vào ân sinh thành dưỡng dục, nhận ra niềm vui đang có và học cách đáp đền bằng một đời sống biết ơn. Khi cha mẹ còn hiện hữu, lòng hiếu cần có mặt trong từng ngày. Khi cha mẹ đã đi xa, lòng hiếu vẫn có thể tiếp tục bằng sự tưởng niệm, tu sửa chính mình và hồi hướng việc lành.

Hai tiếng đầu đời, một ân tình

Từ ngàn xưa, chữ hiếu đã được xem là nền tảng của đạo làm người. Người xưa từng nhắc: “Thiên kinh vạn quyển, hiếu nghĩa vi tiên”, trong muôn ngàn lời dạy, hiếu nghĩa vẫn được đặt lên hàng đầu. Tinh thần ấy nuôi dưỡng lòng biết ơn và ý thức trách nhiệm trong mỗi gia đình.

Trong Tăng Chi Bộ, đức Phật dạy rằng có hai người rất khó đáp đền cho trọn: mẹ và cha. Ngay cả khi một người cống mẹ trên một vai, cống cha trên vai kia suốt một trăm năm, hết lòng phụng sự, công lao ấy vẫn chưa thể sánh với ân dưỡng nuôi và chỉ cho con biết thế giới [2].

Một bản kinh khác gọi cha mẹ là những bậc thầy đầu tiên, đáng được con cái kính trọng và cúng dường, bởi chính cha mẹ đã nuôi con lớn, dìu con bước vào đời. [3] “Ruộng phước” vì thế không phải là một mỹ từ để tôn vinh sông. Đó là lời nhắc rằng cách ta đối đãi với cha mẹ đang góp phần vun bồi hoặc làm hao tổn chính phẩm hạnh của mình.

Ân ấy thường ẩn trong những điều rất nhỏ. Bao lần mẹ đứng nơi cửa ngõ chờ con về, đến khi mái tóc ướt hơi sương. Bao lần cha thức khuya, dậy sớm mưu sinh. Mẹ nhớ món con thích. Cha nhớ con đường con sắp đi có đoạn nào khó. Có những việc cha mẹ làm âm thầm đến mức ta tưởng đó là điều đương nhiên; chỉ khi tự mình làm cha, làm mẹ, hoặc khi đi qua những khó khăn cuộc đời, ta mới hiểu phía sau sự bình thường ấy là biết bao nhọc nhằn của hai đấng sinh thành.

Đạo hiếu bắt đầu từ sự nhận biết ấy: thấy được công lao trong điều quen thuộc, nghe được tình thương trong cả những lời vụng về, và trân trọng hai tiếng “Cha, Mẹ” khi chúng vẫn còn được đáp lại.

Khi ta lớn lên, cha mẹ đi chậm lại

Vòng quay của đời sống lặng lẽ đổi chiều, đến một ngày bàn tay cha mẹ run rẩy, bước chân cha mẹ chậm hơn, người từng dắt ta qua đường nay cần ta đi bên cạnh; người từng dạy ta cầm đũa có lúc phải hỏi ta cách mở một ứng dụng trên điện thoại.

Sự thay đổi ấy dễ làm người con bối rối. Ta quen nghĩ cha mạnh mẽ, mẹ tháo vát, nên khó chấp nhận khi cha mẹ cần nương tựa. Có lúc ta trả lời quá nhanh, sốt ruột vì một câu hỏi cũ, hoặc quyết định thay mọi việc mà quên hỏi cha mẹ muốn gì. Nhưng tuổi già không chỉ cần được giúp đỡ; tuổi già còn cần được tôn trọng. Một người có thể yếu đi về sức khỏe mà vẫn cần quyền lựa chọn, cần cảm giác mình hữu ích và vẫn thuộc về nhịp sống của gia đình.

Niềm vui báo hiếu vì thế không nhất thiết phải đợi đến khi ta thật giàu có. Đó có thể là một buổi chiều thong thả nghe cha kể về thời trai trẻ; là lúc ngồi bên mẹ, lắng nghe một câu chuyện cũ dù ta đã nghe nhiều lần; hay chỉ đơn giản là giữ giọng nói ôn hòa khi cha mẹ quên một điều vừa được nhắc. Tuổi già khiến trí nhớ không còn nguyên vẹn, sức khỏe dần suy, phản ứng chậm hơn, bước chân không còn vững; có những việc trước đây cha mẹ tự làm, nay phải cần ta giúp đỡ. Khi ấy, ta cần kiên nhẫn và nhẹ nhàng đỡ nâng, như thuở ta còn bé, bước chân còn chậm, lời nói còn vụng về mà cha mẹ vẫn kiên nhẫn chờ đợi. Đi chậm lại cùng cha mẹ không làm ta mất thời gian; đó là cách ta gìn giữ quãng đời quý giá còn được ở bên người.



Mẹ: người giữ hơi ấm

Nếu cha thường đứng ở phía ngoài để chắn gió, mẹ thường ở phía trong để giữ lửa. Vai trò ấy không phải lúc nào cũng giống nhau trong mọi gia đình, nhưng hình bóng người mẹ thường gắn với sự chăm chút bền bỉ: nhận ra con buồn qua

một ánh mắt, biết con mệt qua một tiếng thở dài, nhớ cả điều con đã quên từ rất lâu.

Mẹ có thể không nói những lời lớn lao. Tình thương nằm trong đường kim vá vột trên chiếc áo con sắp mặc; trong phần thức ăn ngon được lạng lẽ gấp cho con; trong lần thức dậy giữa đêm chỉ vì nghe tiếng mở cổng. Có khi mẹ nói nhiều, hỏi nhiều, nhắc nhiều. Đằng sau vẻ vụn vặt ấy thường là nỗi lo của một người biết rằng mình không thể đi theo con suốt mọi nẻo đường.

Khi trưởng thành, ta dễ nhìn mẹ bằng đôi mắt của người bạn rạn: thấy câu hỏi lặp đi lặp lại thì khó chịu, thấy lời dặn là cũ, thấy sự lo lắng là thừa. Nhưng trong mắt mẹ, con chưa bao giờ hoàn toàn là người lớn. Dù con đã có gia đình, có địa vị hay đi qua nửa đời người, mẹ vẫn nhận ra đứa trẻ năm xưa trong từng nét mặt.

Thương mẹ không chỉ là nhớ những hy sinh. Thương mẹ còn là giúp mẹ được vui trong hiện tại: khuyến khích mẹ giữ những sở thích riêng, gặp gỡ bạn bè, học điều mới, nghỉ ngơi mà không áy náy vì đã dành thời gian cho mình. Một người mẹ đã hy sinh quá nhiều năm tháng cho gia đình, cũng xứng đáng có tuổi già nhẹ nhõm, được lắng nghe và được sống như một con người có ước muốn riêng.

Nếu còn mẹ, một bữa cơm được ngồi bên nhau cũng đã là hạnh phúc. Đã bao lâu rồi ta chưa ngồi thật gần, nhìn kỹ khuôn mặt mẹ và hỏi: “Dạo này, mẹ có gì vui không?”

Cha: gánh nặng trong im lặng

Nếu tình mẹ thường được nhận ra qua những lời hỏi han, tình cha lại nhiều khi ẩn trong những câu nói ngắn và những việc làm không được gọi tên. Cha ít khi nói mình thương con. Người có thể chỉ hỏi: “Con còn cần gì không?”, rồi lạng lẽ tìm cách lo cho đủ. Có những người cha đi qua cả tuổi trẻ bằng đôi bàn tay chai sạm, gác lại bao dự định riêng mà chưa một lần kể cho con biết.

Tình thương ấy hiện diện trong những việc rất nhỏ. Cha gấp tờ giấy báo học phí của con cất vào túi rồi lạng lẽ quay xe đi làm thêm. Trước lúc con lên đường, cha cúi xuống xem lại bánh xe, kiểm tra chìa khóa và chỉ dặn một câu ngắn. Khi trái gió trở trời, người lạng lẽ uống thuốc vì không muốn con bận lòng. Gặp lúc gia đình khó khăn, cha thường nhận phần nặng về mình mà vẫn giữ giọng nói bình thản. Bởi ít được nói thành lời, tình thương ấy đôi khi bị con cái ngỡ là khô khan.

Chỉ khi cha bước vào tuổi già, ta mới nhận ra phía sau vẻ bình thản ấy cũng là một con người biết buồn, biết tủi và sợ mình trở nên vô dụng. Người từng gánh vác cả gia đình có thể thấy trống trải khi sức lực không còn cho phép tự tay làm những việc quen thuộc. Khi ấy, một lời hỏi ý kiến chân thành giúp cha hiểu rằng kinh nghiệm của mình vẫn được trân trọng; một lần ngồi bên cha không vội vã, cũng đủ để người biết rằng những mệt nhọc không còn phải giấu sau câu: “Cha không sao.”

Biết ơn cha là nhìn thấy cả phần mềm yếu mà cha từng che kín. Điều đó không làm hình ảnh cha nhỏ đi; trái lại, ta nhận ra cha trọn vẹn hơn, một con người đã yêu thương bằng cách của mình và chịu đựng nhiều hơn những gì có thể nói.

Ta đã bao giờ nhìn kỹ đôi tay cha, không chỉ để thấy những vết chai, mà còn để thấy những năm tháng nhọc nhằn cha đã đi qua trên đó?

Món nợ ân tình mang tên cha mẹ

Trong tình thân, chữ “nợ” không mang nghĩa vay rồi trả cho xong, càng không phải một gánh nặng khiến người con sống trong mặc cảm. Đó là cách gọi gần gũi khi ngôn ngữ thông thường không chứa hết lòng tri ân. Ta nhận ra đời mình được dựng nên từ thanh xuân, sức lực, những ước mơ tạm gác và biết bao phần thiệt thòi cha mẹ đã lặng lẽ nhận về.

Có lúc, mỗi người con chỉ muốn cúi đầu mà thưa rằng:

*Con nợ mẹ những đêm dài thao thức,
Nợ lời ru, nợ một quãng thanh xuân.
Con nợ cha bao tháng ngày gánh vác,
Nợ đôi vai che chở bước con đi.
Nợ mái tóc bạc dần theo năm tháng,
Nợ tình thương chẳng tính thiệt hơn gì.
Nợ cả hình hài, ân nặng núi non,
Con nguyện một đời hiếu đạo vuông tròn [4]*

Nợ mẹ không sâu hơn nợ cha; nợ cha cũng không nặng hơn nợ mẹ. Cha và mẹ đã yêu thương ta theo những cách khác nhau: mẹ thường gần gũi bằng sự ân cần, cha thường chở che bằng sức chịu đựng thầm lặng. Hai dòng thương yêu ấy gặp nhau, âm thầm nuôi một đứa trẻ thành người.

Món nợ ân tình không thể trả bằng một món quà lớn hay vài lời xúc động trong mùa Vu Lan. Ta đáp đền bằng cách sống tử tế để cha mẹ an lòng; bằng sự hiếu thảo khi người còn bên cạnh; bằng việc tiếp nối điều thiện lành khi người đã đi

xa. Đó là món nợ càng ghi nhớ, tâm ta càng giàu có; càng đáp đền, tình thân càng trở nên ấm áp.

Hai tầng hiếu: giữ ấm đời thường, mở đường an lành

Trong đời sống, lòng hiếu có thể được nhìn ở hai tầng gắn bó với nhau. Tầng thứ nhất là hiếu thế gian: phụng dưỡng phù hợp với khả năng; gìn giữ lời nói hòa ái; tôn trọng đời sống riêng, thói quen và phẩm giá của cha mẹ; cùng anh chị em chia sẻ trách nhiệm; không để sự chăm nom biến thành kiểm soát. Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt nêu bốn phận của người con là phụng dưỡng cha mẹ, làm tròn trách nhiệm gia đình, gìn giữ truyền thống tốt đẹp và tưởng nhớ cha mẹ khi người đã qua đời [5].

Tầng thứ hai là hiếu xuất thế: không chỉ mong cha mẹ được đủ đầy trong hiện tại, mà còn mong cha mẹ vun bồi đời sống thiện lành và có hướng đi tâm linh vững chãi. Tăng Chi Bộ giải thích rằng, người con báo đáp sâu sắc khi biết khuyến khích cha mẹ từ chỗ thiếu niềm tin đến có niềm tin chân chính, từ lối sống chưa lành đến đời sống đạo đức, từ tâm keo kiệt đến lòng rộng rãi, từ mê mờ đến hiểu biết [6].

Hiếu xuất thế không có nghĩa là ép cha mẹ phải tin giống mình, tụng một thời kinh theo lịch của mình hay thay đổi nếp sống trong một sớm một chiều. Sự hướng thiện cần bắt đầu bằng lòng kính trọng và phương tiện khéo léo. Có thể cùng cha mẹ làm một việc thiện vừa sức, nghe một bài pháp phù hợp, niệm Phật, tập thở chính niệm hoặc mở lòng tha thứ một chuyện cũ. Quan trọng hơn, chính người con phải sống chân thật, bớt nóng giận, biết giữ lời và cư xử tử tế. Một đời sống có chuyển hóa thường thuyết phục hơn nhiều lời khuyên.

Hai tầng hiếu không tách rời. Chăm lo đời sống mà thiếu sự tôn trọng thì cha mẹ vẫn buồn. Chỉ nói chuyện tu tập mà bỏ quên nhu cầu thực tế thì lòng hiếu chưa trọn. Khi dưỡng thân, dưỡng tâm và hướng thiện nâng đỡ nhau, việc báo ân mới có chiều sâu mà vẫn gắn gũi với đời thường.

Vu Lan: một đóa hoa, một lần soi lại mình

Theo truyền thống Phật giáo Bắc truyền, Vu Lan gắn với hình ảnh Tôn giả Mục Kiền Liên nhớ mẹ và tìm phương báo đáp ân sinh thành như trong Kinh Vu Lan Bồn. [7] Từ một câu chuyện riêng, mùa lễ mở rộng thành dịp tri ân cha mẹ hiện đời, tưởng niệm ông bà tổ tiên và những người thân đã khuất; đồng thời nhắc mỗi người soi lại cách mình đang sống với gia đình.

Nghi thức Bông hồng cài áo quen thuộc ở Việt Nam, có nguồn cảm hứng trực tiếp từ đoản văn Bông hồng cài áo của Thiền sư Thích Nhất Hạnh, viết năm 1962. Ban đầu, hoa hồng dành cho người còn mẹ, hoa trắng dành cho người đã mất mẹ; về sau, nhiều đạo tràng mở rộng ý nghĩa để tưởng niệm cả cha và mẹ. [8] Vì vậy, đây là một thực hành văn hóa Phật giáo hiện đại giàu tính giáo dục, không phải nghi thức có sẵn trong Kinh điển.

Đóa hoa hồng đỏ giúp ta nhận ra niềm hạnh phúc đang có. Nhưng hạnh phúc ấy cần được nuôi dưỡng bằng cách sống mỗi ngày: biết trân quý từng phút giây, hết lòng hiếu kính và tận tâm phụng dưỡng khi cha mẹ còn tại thế. Đóa hoa hồng trắng không chỉ gọi nỗi mất mát, mà còn biểu hiện lòng tưởng nhớ và một mối thâm tình vẫn được tiếp nối trong ký ức. Người không còn cha mẹ có thể gìn giữ tâm lành, siêng làm việc thiện, vun bồi phước đức và hồi hướng đến đấng sinh thành đã khuất, nguyện cha mẹ được nương nhờ phước thiện.

Hoa hồng vàng được cài trên ngực áo chư tăng, ni, mang một ý nghĩa riêng. Người xuất gia vẫn luôn ghi nhớ ân sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, đồng thời ý thức mình là người con của đức Phật, có trách nhiệm tiếp nối mạng mạch Chính pháp. Từ thân này do cha mẹ sinh thành, người xuất gia nỗ lực tu học, chuyển hóa thân tâm và phụng sự chúng sinh. Một đời sống phạm hạnh, đem lại an lành cho mình và cho người, chính là cách báo đáp sâu xa đối với cha mẹ hiện tại cũng như cha mẹ trong nhiều đời.

Như vậy, dù cài hoa màu nào, mỗi người cũng được mời gọi trở về với một câu hỏi: Ta đã sống như thế nào để lòng hiếu kính không chỉ hiện diện trên ngực áo, mà còn nở hoa trong từng ý nghĩ, lời nói và việc làm?

Điều đáng suy ngẫm không chỉ là ta đã xúc động như thế nào trong mùa Vu Lan, mà còn là lòng hiếu kính ấy sẽ ở lại ra sao khi mùa lễ đi qua. Khi hoa đã rời khỏi ngực áo, hương trầm đã nhạt, cha mẹ và con cái lại trở về với đời sống thường ngày, nơi vẫn có những mệt mỏi, va chạm và phút giây thiếu kiềm chế. Nếu ta vẫn dễ buông lời làm tổn thương, giữ mãi sự trách móc, cư xử lạnh nhạt, thậm chí để sự nóng nảy dẫn đến xúc phạm hay bạo lực, thì cảm xúc trong ngày lễ mới chỉ dừng lại ở một khoảnh khắc.

Ý nghĩa sâu xa của Vu Lan là đưa lòng tri ân đi vào đời sống: thành một giọng nói biết hạ xuống, một cơn giận biết dừng lại, một khúc mắc được hóa giải trong sự tôn trọng và những việc hiếu kính được duy trì cả sau mùa lễ.

Vu Lan cũng là thời khắc sám hối. Sám hối không phải tự kết án mình, mà là thành thật nhận ra những lời nói hoặc việc làm từng khiến cha mẹ tổn thương, phát nguyện sửa đổi và, nếu còn cơ hội, chủ động hóa giải. Với cha mẹ đã

khuất, ta có thể chuyển nỗi ân hận thành năng lượng tu tập: giữ giới, làm phước, tụng kinh, niệm Phật, giúp người khó khăn và hồi hướng công đức.

Kinh Ngoài bức tường trong Tiểu Bộ dạy việc tạo phước rồi hướng phần phước ấy đến thân quyến đã qua đời. [9] Theo tinh thần đó, cầu siêu và hồi hướng không phải là trao đổi với thế giới vô hình, cũng không thay thế nghiệp của mỗi người. Đây là cách người sống nuôi lớn tâm biết ơn, tạo duyên lành và nguyện cho người đã khuất được lợi lạc. Lòng tưởng niệm còn có thể mở rộng đến ông bà tổ tiên, cha mẹ nhiều đời và những chúng sinh từng có duyên với ta.

Khi cha mẹ đã đi xa, tiếng gọi vẫn còn

Có người bước vào mùa Vu Lan với niềm hạnh phúc được cài hoa đỏ. Cũng có người lặng đi trước một đóa hoa trắng. Với người đã mất cha mẹ, những lời khuyên “hãy về đi” đôi khi không còn chỗ để thực hiện và có thể làm nỗi trống vắng sâu thêm. Vì thế, mùa hiếu hạnh cũng cần một khoảng lặng dành cho những người chỉ còn gọi “Cha ơi, Mẹ ơi” trong lòng.

Nỗi nhớ không có một thời hạn kết thúc. Có người bình tâm sau vài năm; có người chỉ cần nhớ lại hình bóng cha mẹ cũng thấy mắt mình nhòa lệ. Ta không cần ép bản thân quên, cũng không phải mang mặc cảm vì đã có những điều chưa trọn. Tình thương chân thật cho phép ta vừa nhớ, vừa học cách tiếp tục sống sao cho có ý nghĩa.

Đạo hiếu sau sự chia lìa có thể được nối dài bằng nhiều con đường: giữ gìn nếp tốt của gia đình; chăm sóc người thân còn lại; hòa thuận với anh chị em; thực hiện một điều cha mẹ từng mong; lập một quỹ nhỏ giúp người hiếu học có hoàn cảnh khó khăn; trồng và chăm sóc một hàng cây; cúng dường và hồi hướng. Mỗi việc lành làm bằng tâm trong sáng đều có thể trở thành một nén tâm hương dâng lên ông bà, cha mẹ đã khuất.

Ta cũng có thể kể cho con cháu nghe một kỷ niệm đẹp, lưu lại gia phả, gìn giữ tấm ảnh cũ với lời chú giải, hoặc viết xuống điều mình học được từ cha mẹ. Khi ký ức được trao truyền cho đời sau thì cha mẹ không chỉ thuộc về quá khứ; tình thương của cha mẹ tiếp tục hiện diện trong cách con cháu biết thương nhau và đối đãi với cuộc đời.

Mãi mãi một tiếng “Cha, Mẹ”

Kinh Pháp cú có câu: “Vui thay, hiếu kính mẹ; vui thay, hiếu kính cha.” [10] Lòng hiếu, theo đó, không chỉ là bốn phận hay nỗi sợ hối tiếc. Đó còn là niềm vui: vui vì còn có người để kính thương, vui vì vẫn còn cơ hội báo hiếu và đền

đáp ân sinh thành, vui vì chính mình đang sống đúng với cội nguồn.

Ta có thể bắt đầu từ một điều rất giản dị. Hôm nay, hãy dành cho cha mẹ một khoảng thời gian không bị chia nhỏ bởi công việc. Hỏi cha về một câu chuyện cũ. Hỏi mẹ về một niềm vui riêng. Lắng nghe câu trả lời cho đến hết. Nếu cha mẹ đã đi xa, hãy làm một việc thiện mà cha mẹ từng hoan hỷ, rồi chân thành hồi hướng.

Một đời người có thể mang nhiều tên gọi, đi qua nhiều mái nhà và đảm nhận nhiều vai trò. Nhưng giữa mọi đổi thay, tiếng gọi “Mẹ Cha” vẫn là tiếng gọi đưa ta trở về cội nguồn. Dẫu chỉ còn gọi trong tâm, tiếng gọi ấy vẫn là một mối ân tình không mất.

Mùa Vu Lan này, nguyện cho cha mẹ đang hiện hữu được thân khỏe, tâm an, được con cháu kính thương, sống vui bên con hiền cháu thảo. Nguyện cho cha mẹ nhiều đời, ông bà tổ tiên và thân quyến đã qua đời, nương duyên lành mà được sinh về cảnh giới an lành. Nguyện cho mỗi người con biết chuyển lòng tri ân thành cách sống hòa ái, có trách nhiệm và tỉnh thức, để hai tiếng “Cha, Mẹ” mãi là tiếng gọi đưa ta trở về với phần thiện lành nhất trong chính mình.

Tác giả: **Thích Chúc Xuân**

Chú thích:

[1] Người viết phỏng theo hai câu mở đầu bài thơ “Tiếng gọi mẹ” của Vũ Hoàng Chương, thuộc tập Trời một phương (1962). Nguyên tác: “Ngôn ngữ trần gian túi rách / Đụng sao đầy hai tiếng ‘Mẹ ơi!’”. Xem Thi Viện, “Tiếng gọi mẹ”.

[2] Tăng Chi Bộ (Aṅguttara Nikāya) 2.33, phần đầu, bản dịch Hòa thượng Thích Minh Châu. Đức Phật dạy rằng dù người con cống mẹ trên một vai, cống cha trên vai kia và hết lòng phụng sự suốt một trăm năm, vẫn chưa thể báo đáp trọn ân dưỡng nuôi của cha mẹ. Xem SuttaCentral – AN 2.33.

[3] Kinh Phật thuyết như vậy (Itivuttaka) 106; đối chiếu Tăng Chi Bộ 4.63. Cha mẹ được gọi là những bậc thầy đầu tiên, đáng kính trọng và cúng dường vì đã nuôi dưỡng con và chỉ cho con biết thế giới. Xem SuttaCentral – Iti 106.

[4] Thơ “Con nợ mẹ...” - Thích Chúc Xuân.

[5] Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (Siṅgālovāda Sutta), Trường Bộ 31, bản dịch Hòa thượng Thích Minh Châu. Xem SuttaCentral – DN 31.

[6] Tăng Chi Bộ (Aṅguttara Nikāya) 2.33, phần sau, bản dịch Hòa thượng Thích Minh Châu. Bài kinh xác định sự báo đáp sâu sắc là giúp cha mẹ tăng trưởng niềm tin chân chính, đời sống đạo đức, lòng rộng rãi và trí tuệ. Xem SuttaCentral – AN 2.33.

[7] Phật thuyết Vu Lan Bồn kinh, Đại Chánh tân tu Đại tạng kinh, T 685. Xem

CBETA – T 685.

[8] Thích Nhất Hạnh, Bông hồng cài áo (1962). Tác phẩm kể nguồn cảm hứng từ tục cài hoa trong Ngày Mẹ và đề nghị vận dụng vào Lễ Vu Lan; ban đầu nhấn mạnh việc còn mẹ hay mất mẹ. Xem Làng Mai – Bông hồng cài áo.

[9] Kinh Ngoài bức tường (Tirokuḍḍa Sutta), Tiểu Tụng 7, bản dịch Hòa thượng Thích Minh Châu. Bài kinh trình bày việc tạo phước và hưởng phước đến thân quyến đã qua đời. Xem SuttaCentral – Kp 7.

[10] Kinh Pháp cú, kệ 332, bản Việt: “Vui thay, hiếu kính mẹ; vui thay, hiếu kính cha.” Xem SuttaCentral – Dhp 332.